

Bản án số: 64/2021/HS-PT
Ngày: 02 -12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Bích Thủy
Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSPT ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Thị H và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BP đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Vũ Thị H, sinh năm 1987 tại BP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 4, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1955 và bà Lưu Thị Thanh S, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là anh Nguyễn Bảo C, sinh năm 1986 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến ngày 28/9/2020 được tại ngoại.

2. Nguyễn Thị Hồng N (tên gọi khác: Bích), sinh năm 1972 tại TB; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); bị cáo có chồng là anh Phạm Công Q, sinh năm 1970 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2008/HSST ngày 11-13/11/2008 Tòa án nhân dân thị xã ĐX, tỉnh BP tuyên phạt 24 (Hai mươi bốn)

tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng 06 ngày, phạt bổ sung đồng về tội “Đánh bạc” (bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến ngày 28/9/2020 được tại ngoại.

3. Trịnh Minh T, sinh năm 1995 tại BD; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh Th, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973, bị cáo có vợ là chị Trần Thị Dấu Ng, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến ngày 03/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo được tại ngoại.

4. Phan Thị Kim T1, sinh năm 1986 tại BP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn BL, xã NB, huyện BD, tỉnh BP; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường TTh, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 (Toản), (đã chết) và bà Phạm Thị Lê NG, sinh năm 1964, bị cáo có chồng là anh Lê Minh Tr, sinh năm 1984, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 cho đến ngày 03/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo được tại ngoại.

5. Đặng Thị L, sinh năm 1988 tại TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp XL, xã TQ, huyện HQ, tỉnh BP; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn O, sinh năm 1959 và bà Trương Thị L1, sinh năm 1967, bị cáo có chồng là anh Trần Văn H3, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 28/9/2020 được tại ngoại.

6. Đặng Thị Kim H4, sinh năm 1979 tại BT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 01, phường TTh, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949, bị cáo có chồng là anh Trịnh Văn H5, sinh năm 1962 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại.

7. Nguyễn Thị Hồng L3, sinh năm 1984 tại TTH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố XL, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh BP; nghề nghiệp: nhân viên bảo hiểm; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công TH (đã

chết) và bà Phan Thị TH1, sinh năm 1953, bị cáo có chồng là anh Giang Văn Th2, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại.

8. Phạm Quỳnh Nh, sinh năm 1996 tại BP; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã TT, thành phố DX, tỉnh BP; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Qu, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1972 (mẹ ruột cũng là bị cáo trong vụ án), bị cáo có chồng là anh Bùi Khắc Ch, sinh năm 1989 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2019, Vũ Thị H bắt đầu chơi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền thông qua mạng xã hội Zalo. Trong thời gian đánh bạc, Hương thuê Trịnh Minh T làm người tổng hợp phôi đề, tính toán cho Hương. Đồng thời Hương biết Phan Thị Kim T1 và Nguyễn Thị Hồng L3 có nhận phôi đề, nên sau khi nhận phôi của người chơi, Hương sẽ gửi đi hoặc giữ lại để tự tính toán số tiền thắng thua với người chơi. Hằng ngày, Hương sử dụng điện thoại di động Iphone 7 Plus có số sim 0973.272.717 nhận tin nhắn qua điện thoại, tin nhắn trên ứng dụng “Zalo” để chơi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của những người chơi như: Phạm Quỳnh Nh; Nguyễn Thị Hồng N; Đặng Thị L; Đỗ Duy L; Đặng Thị Kim H4; Nguyễn Thị Thu H và một số người chưa rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi Hương nhận tin nhắn của những người chơi số đề qua tin nhắn điện thoại và tin nhắn qua mạng xã hội “Zalo”, Hương gửi đi cho Ly, Tuyền. Đồng thời sau khi có kết quả số xổ, Hương chụp tin nhắn của những người chơi đánh bạc gửi cho Tiên để tính toán. Sau khi tính toán xong, đến khoảng 21 giờ đến 23 giờ cùng ngày thì Tiên sử dụng tài khoản “Zalo” để gửi lại kết quả tính toán số tiền thắng thua cho Hương. Sau khi nhận được kết quả thắng thua, ngày hôm sau Hương trả tiền cho những người chơi trúng và thu tiền của những người chơi thua bằng hình thức trả tiền trực tiếp hoặc gửi tài khoản. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 khi Hương đang ngồi tính toán phôi đề cùng với Nhự, Nhự và Hiền tại quán cà phê TN, thuộc khu phố XL, phường TX, thành phố DX thì bị lực lượng Công an thành phố DX bắt quả tang, thu giữ tang vật. Sau khi biết Hương bị bắt thì Liễu đứng ra nhận phôi đề của một số đối tượng như: Khải, Dũng, Hoa, Đào, Sang... để tự thắng thua với người chơi. Ngoài ra Nguyễn Thị Hồng N còn chơi số đề với Loan (chưa rõ nhân thân, lai

lịch), Phạm Quỳnh Nh còn đánh bạc với Điệp a, Điệp cậu, Nga, Kha (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Hình thức chơi và tính số tiền thắng thua được các bị cáo quy ước, căn cứ vào kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố phía nam hàng ngày như sau: Thứ 2 của thành phố HCM; Thứ 3 của tỉnh VT; Thứ 4 của tỉnh ĐN; Thứ 5 của tỉnh TN; Thứ 6 của tỉnh BD; Thứ 7 của TP. HCM; Chủ nhật của tỉnh TG và kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Bắc (mỗi tỉnh một ngày) người chơi đề có thể lựa chọn các cách đánh đề như sau:

Đánh đầu đuôi, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám (gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi), còn theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy (có 04 số, gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi); Đánh bao lô 02 số, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt (tổng cộng có 18 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (có tổng cộng 27 lô). Đánh đầu đuôi và bao lô 02 số có tỷ lệ thắng thua là 1/70 (đặt cược 1.000 đồng thắng được 70.000 đồng); Đánh bao lô 03 số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (tổng cộng có 17 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 số tự nhiên cuối cùng từ giải năm đến giải đặc biệt (có tổng cộng 23 lô). Đánh số chủ (hay còn gọi là xỉu chủ) theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt, còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Đánh bao lô 03 số và số chủ có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng); Đánh số đá là đặt cược vào 02 cặp số tự nhiên của cùng một kết quả xổ số; Đánh số đá có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng). Số tiền tham gia đặt cược nhiều hay ít là tùy thuộc vào khả năng của người chơi. Sau khi có kết quả xổ số nếu con số người chơi đặt cược trùng với kết quả xổ số là trúng, còn không trùng là trượt.

- Về số tiền bỏ ra để mua các lô số các bị cáo quy ước như sau:

+ Đối với các đài Miền Nam như sau: Ghi số đầu số đuôi, xỉu chủ thì cứ chơi 5.000 đồng thì được bớt 1.400 đồng, ghi dưới 5.000 đồng thì ghi bao nhiêu lấy bấy nhiêu; Ghi bao lô 02 số chơi 1.000 đồng thì lấy 13.000 đồng; Ghi bao lô

03 số chơi 1.000 đồng lấy 12.500 đồng; Ghi số đá chơi 1.000 đồng lấy 26.000 đồng.

+ Đối với đài Miền Bắc như sau: Ghi số đầu số đuôi, xỉu chủ thì cứ chơi 5.000 đồng thì được bớt 1.400 đồng, ghi dưới 5.000 đồng thì ghi bao nhiêu lấy bấy nhiêu; Ghi bao lô 02 số chơi 1.000 đồng thì lấy 20.000 đồng; Ghi bao lô 03 số chơi 1.000 đồng lấy 18.000 đồng; Ghi số đá chơi 1.000 đồng lấy 40.000 đồng.

- Về sự thỏa thuận giữa các đối tượng nhận ghi số đề quy ước để hưởng lợi như sau: Đối với Vũ Thị H nhận làm thầu đề và nhận phôi đề của Như, Lăng, Liễu, Hiền sau đó đánh trực tiếp với Tuyền có khi giữ lại để tính toán số tiền thắng thua với người chơi; Đối với Phan Thị Kim T1 thầu đề đánh trực tiếp với Hương; Đối Nguyễn Thị Hồng L3 nhận phôi đề của Hương giao lại cho Hạ để hưởng tiền hoa hồng 100.000-300.000/ngày; Đối với Đỗ Duy L, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh, Đặng Thị L đánh trực tiếp với Hương;

Kết quả tính toán xác định số tiền đánh bạc của các bị can cụ thể như sau:

1. Đối với Vũ Thị H:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương là: 171.155.000 đồng, trúng số tiền 155.125.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **326.280.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương là: 169.159.000 đồng, trúng số tiền: 143.045.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **312.204.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TN ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương là: 108.261.000 đồng, trúng số tiền: 94.170.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **202.431.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương là: 124.639.000 đồng, trúng số tiền 136.015.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **260.654.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 190.748.000 đồng, trúng số tiền: 207.539.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **398.287.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 124.270.000 đồng, trúng số tiền: 159.903.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **284.173.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 206.112.000 đồng, trúng số tiền: 232.943.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **439.055.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 236.435.000 đồng, trúng số tiền: 233.122.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **469.557.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 262.497.000 đồng, trúng số tiền: 295.099.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **557.596.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hương: 176.322.000 đồng, trúng số tiền: 150.015.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **326.337.000** đồng.

2. Đối với Phan Thị Kim T1:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền là: 54.415.000 đồng, trúng số tiền 42.550.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **96.965.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền là: 95.004.000 đồng, trúng số tiền: 72.120.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **167.124.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TN ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền là: 68.138.000 đồng, trúng số tiền: 77.490.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **145.628.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền là: 68.977.000 đồng, trúng số tiền 99.340.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **168.317.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 54.771.000 đồng, trúng số tiền: 62.086.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **116.857.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 77.213.000 đồng, trúng số tiền: 110.684.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **187.897.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 60.552.000 đồng, trúng số tiền: 71.114.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **131.666.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 62.988.000 đồng, trúng số tiền: 92.776.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **155.764.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 60.342.000 đồng, trúng số tiền: 81.642.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **141.984.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Tuyền: 48.179.000 đồng, trúng số tiền: 30.710.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **78.889.000** đồng.

3. Đối với Đỗ Duy L:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng là: 6.933.000 đồng, trúng số tiền 4.015.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **10.948.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng là: 8.585.000 đồng, trúng số tiền: 3.615.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **12.200.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TN ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng là: 3.141.000 đồng, trúng số tiền: 730.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **3.871.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng là: 9.277.000 đồng, trúng số tiền 3.650.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **12.927.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng: 3.895.000 đồng, trúng số tiền: 1.679.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **5.574.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng: 4.963.000 đồng, trúng số tiền: 2.063.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **7.026.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng: 6.378.000 đồng, trúng số tiền: 3.723.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **10.101.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng: 6.701.000 đồng, trúng số tiền: 3.942.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **10.643.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lãng: 7.262.112.000 đồng, trúng số tiền: 19.889.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **27.151.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Lăng: 7.563.000 đồng, trúng số tiền: 1.095.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **8.658.000** đồng.

4. Đối với Đặng Thị L:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu là: 24.111.000 đồng, trúng số tiền 19.710.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **43.821.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu: 12.446.000 đồng, trúng số tiền: 5.840.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **18.286.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu: 8.979.000 đồng, trúng số tiền: 13.140.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **22.119.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 13/3/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu: 89.678.000 đồng, trúng số tiền: 54.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **144.278.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài VL ngày 13/3/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu: 5.160.000 đồng, trúng số tiền: 4.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **9.360.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TV ngày 13/3/2020 thì số tiền đánh bạc của Liễu: 7.600.000 đồng, trúng số tiền: 14.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **21.600.000** đồng.

5. Đối với Đặng Thị Kim H4:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền là: 136.656.000 đồng, trúng số tiền 131.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **268.056.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 08/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền là: 152.651.000 đồng, trúng số tiền: 138.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **291.351.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TN ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền là: 105.120.000 đồng, trúng số tiền: 93.440.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **198.560.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 09/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền là: 104.463.000 đồng, trúng số tiền 129.940.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **234.403.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 168.192.000 đồng, trúng số tiền: 193.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **361.642.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 106.434.000 đồng, trúng số tiền: 140.160.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **246.594.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 190.924.000 đồng, trúng số tiền: 215.350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **406.274.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 220.752.000 đồng, trúng số tiền: 214.620.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **435.372.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 242.433.000 đồng, trúng số tiền: 255.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **497.933.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Hiền: 162.607.000 đồng, trúng số tiền: 146.730.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **309.337.000** đồng.

6. Đối với Nguyễn Thị Hồng L3:

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Ly: 13.363.000 đồng, trúng số tiền: 14.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **28.236.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Ly: 29.565.000 đồng, trúng số tiền: 54.750.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **84.315.000** đồng.

7. Đối với Nguyễn Thị Hồng N:

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Nhự: 4.398.000 đồng, trúng số tiền: 1.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **5.798.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài LA ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Nhự: **144.000** đồng (không trúng).

Theo kết quả xổ số đài HG ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Nhự: **144.000** đồng (không trúng).

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Nhự: **3.035.000** đồng, (Không trúng).

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Như: 38.596.000 đồng, trúng số tiền: 61.750.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **100.346.000** đồng.

8. Đối với Phạm Quỳnh Nh:

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì số tiền đánh bạc của Như: **146.036.000** đồng.

9. Đối với Trịnh Minh T:

Theo kết quả xổ số đài ĐN ngày 08/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 171.155.000 đồng, trúng số tiền 155.125.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **326.280.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 08/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 169.159.000 đồng, trúng số tiền: 143.045.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là: **312.204.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TN ngày 09/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 108.261.000 đồng, trúng số tiền: 94.170.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **202.431.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 09/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 124.639.000 đồng, trúng số tiền 136.015.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **260.654.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài BD ngày 10/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương : 190.748.000 đồng, trúng số tiền: 207.539.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **398.287.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 10/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 124.270.000 đồng, trúng số tiền: 159.903.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **284.173.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Tp. HCM ngày 11/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 206.112.000 đồng, trúng số tiền: 232.943.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **439.055.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 11/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 236.435.000 đồng, trúng số tiền: 233.122.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **469.557.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài TG ngày 12/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 262.497.000 đồng, trúng số tiền: 295.099.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **557.596.000** đồng.

Theo kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 12/01/2020 thì Tiên tính toán và tổng hợp số tiền đánh bạc trên các phôi đề cho Hương là: 176.322.000 đồng, trúng số tiền: 150.015.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: **326.337.000** đồng.

Đối những lần đánh bạc trước ngày bị phát hiện, sau khi có kết quả thắng thua thì sẽ thanh toán tiền, các bị cáo đã xóa tin nhắn đi để tránh bị phát hiện.

Trong quá trình đánh bạc các bị cáo thu lợi số tiền bất chính: Hương là: 17.000.000 đồng; Lãng nhận từ Hương là: 2.000.000 đồng; Ly là: 3.000.000 đồng; Tiên là: 10.000.000 đồng nhận từ Hương; Hiền là: 10.000.000 đồng; Như là: 16.833000 đồng; Như là: 3.000.000 đồng; Liễu và Tuyền bị thua.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã thu giữ:

Thu giữ của Vũ Thị H khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen; 01 điện thoại Oppo F9 màu đen; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị H; 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Bảo C; Số tiền mặt: 12.000.000 đồng; 01 cuốn tập học sinh hiệu Thiên Long khổ (156x205)mm bên trong có 04 tờ giấy có ghi nhiều chữ số, chữ viết ghi số đề; 01 tờ giấy tập học sinh hiệu TT có ghi nhiều chữ và số; 02 tờ kẻ ngang có ghi nhiều chữ số, chữ viết liên quan đến hành vi ghi số đề.

Thu giữ của Trịnh Minh T khi bắt, khám xét khẩn cấp: 01 tờ giấy ô ly nhãn hiệu “TT” có ghi các chữ số; 01 quyển tập kẻ ngang nhãn hiệu Kokuyo; 04 cuốn tập viết loại ô ly nhỏ, kích thước (19x16)cm; 03 máy tính hiệu Casio loại LC-403TV, MX- 12B, DJ-120D plus; 01 viết bi màu đỏ hiệu Snape; 01 viết bi màu xanh hiệu Thiên Long; 01 chứng minh nhân dân số: 272221136 mang tên Trần Kim Kha; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368616872945016 mang tên Trần Kim Kha; 01 chứng minh nhân dân số: 285510536 mang tên Trịnh Minh T; 01 hộ chiếu số: 7745771 mang tên Trịnh Minh T; 01 thước kẻ ngang hiệu Thiên Long; 01 xe mô tô biển số: 61F8-0094 loại Wave màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc.

Thu giữ của Đặng Thị L khi khám xét: 01 giỏ bằng vải kích thước (18x20)cm bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng, số sim 0975.307.711; 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám, số sim 0862238049; số tiền mặt: 43.530.000 đồng; Trong hộc tủ quần áo số tiền mặt 63.400.000 đồng; 02 tờ giấy A4 có nhiều chữ số và chữ viết liên quan đến ghi số đề; 01 tờ giấy mượn tiền người vay Vũ Thị Lý; 01 cuốn vở học sinh hiệu Tân Vĩnh Tiến loại 200 trang; 01 tờ giấy mượn tiền người vay Vũ Thị Lý; 01 chứng minh nhân dân số 285687338 mang tên Đặng Thị L; 01 thẻ ATM số: 970403242347357; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị L; 01 tờ lịch có nhiều chữ số, chữ viết liên quan

đến hành vi ghi số đề; 01 hộ chiếu mang tên Đặng Thị L; 01 giấy chuyển tiền của ngân hàng Sacombank.

Thu giữ của Đỗ Duy L khi bắt, khám xét khẩn cấp: 05 giấy vay tiền gồm ngày 20/01/2013 người vay Lý Hồng Phúc, Ngày 25/10/2012 người vay Nguyễn Văn Thúc, ngày 05/9/2016 người vay Trần Phi Nam, ngày 08/8/2015 người vay Lê Thị Thanh Nhung, ngày 17/7/2015 người vay Nguyễn Anh Dũng; 01 điện thoại Oppo màu hồng; 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền mặt là: 10.000.000 đồng; 01 ví da màu xám bên trong có số tiền mặt là: 15.000.000 đồng; 01 điện thoại Nokia loại 3310 có gắn sim số 0961777150; 01 điện thoại Samsung Galaxy A80 có gắn số sim 0978636179, 0984660852; 01 thẻ ATM số 4221498670578/252 ngân hàng Techcombank mang tên Đỗ Duy L; 01 thẻ ATM số 9704078854566177 ngân hàng Techcombank mang tên Đỗ Duy L; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Duy L; 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Tuyết Ngọc; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Duy L; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Duy L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93M1-145.72; Số tiền mặt: 18.213.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 93M1-145.72.

Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N khi bắt quả tang: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen.

Thu giữ của Phạm Quỳnh Nh khi bắt quả tang: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone X màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H khi bắt quả tang: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Thu giữ của Phan Thị Kim T1 khi bắt khẩn cấp: 01 điện thoại Iphone màu đỏ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho Đỗ Duy L: 01 điện thoại Nokia loại 3310 có gắn sim số 0961777150; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Duy L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Duy L; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Duy L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93M1-145.72; Số tiền: 18.213.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 93M1-145.72; 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Tuyết Ngọc.

Trả lại cho chị Lê Thị Tường V 01 điện thoại Oppo màu hồng; 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền mặt là: 10.000.000 đồng; 01 ví da màu xám bên trong có số tiền mặt là: 15.000.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng N 01 xe mô tô biển số 93P1-186.99.

Trả lại cho Đặng Thị L: 01 giỏ bằng vải kích thước (18x20)cm; 01 chứng minh nhân dân số 285687338 mang tên Đặng Thị L; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị L; 01 hộ chiếu mang tên Đặng Thị L; số tiền là: 106.930.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh BP đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Trịnh Minh T, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4, Nguyễn Thị Hồng L3, Phạm Quỳnh Nh và Đỗ Duy L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H **08 (Tám)** tháng **15 (Mười lăm)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N **08 (Tám)** tháng **15 (Mười lăm)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Minh T **12 (Mười hai)** tháng **20 (Hai mươi)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 03/02/2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Kim T1 **10 (Mười)** tháng **20 (Hai mươi)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 03/02/2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị L **06 (Sáu)** tháng **15 (Mười lăm)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 28/9/2020 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim H4 **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3 **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh Nh **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy L **06 (Sáu)** tháng **03 (Ba)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/9/2020 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bổ sung các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4 và Phạm Quỳnh Nh mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; tuyên phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Minh T và Đỗ Duy L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/7/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BP kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về hình phạt và áp dụng pháp luật đối với các

bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Minh T, Đặng Thị Kim H4, Phạm Thị Kim T5, Đặng Thị L, Phạm Thị Hồng L4, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Vẫn giữ nguyên kháng nghị số 57 ngày 07/7/2021 về đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BP, sửa 1 phần bản án thẩm số 55/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về hình phạt và áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Minh T, Đặng Thị Kim H4, Phạm Thị Kim T5, Đặng Thị L, Phạm Thị Hồng L4, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Trịnh Minh T, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4, Nguyễn Thị Hồng L3, Phạm Quỳnh Nh phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, điểm n khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Thị H** từ 36 - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N** từ 36 - 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Minh T** từ 36 – 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 03/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thị Kim H4** từ 24 – 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim T1** từ 24 - 30 tháng tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thị L** từ 24 - 30 tháng tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L3** từ 24 - 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Quỳnh Nh** từ 18 - 24 tháng tù.

3. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4 và Phạm Quỳnh Nh, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Minh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Minh T, Đặng Thị Kim H4, Phạm Thị Kim T5, Đặng Thị L, Phạm Thị Hồng L4, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: từ khoảng tháng 6/2019 đến khi bị bắt quả tang ngày 13/01/2020, thông qua mạng chat Zalo và điện thoại di động Vũ Thị H đã đánh bạc bằng hình thức nhận ghi số đề của Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh, Đặng Thị L, Đỗ Duy L, Đặng Thị Kim H4, Nguyễn Thị Thu H và một số người chơi khác chưa rõ nhân thân, lai lịch sau đó đưa cho Trịnh Minh T tổng hợp, tính toán và gửi phôi đề cho Phan Thị

Kim T1, Nguyễn Thị Hồng L3 hoặc tự giữ lại phôi đề để tính toán thắng thua với người chơi.

[2] Căn cứ kết quả tính toán số tiền đánh bạc của các bị cáo từ ngày 08/01/2020 đến ngày 12/01/2020 xác định cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Thị H với sự giúp sức, hỗ trợ của Trịnh Minh T, đã nhiều lần đánh bạc với tổng số tiền là 3.576.574.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 202.431.000 đồng, lần nhiều nhất là 557.596.000 đồng; bị cáo Phan Thị Kim T1 đánh bạc với số tiền là 1.391.091.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 78.889.000 đồng, lần nhiều nhất là 187.897.000 đồng; bị cáo Đặng Thị Kim H4 đánh bạc với số tiền là 3.249.552.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 198.560.000 đồng, lần nhiều nhất là 497.933.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3 đánh bạc với số tiền là 112.278.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 28.236.000 đồng, lần nhiều nhất là 84.315.000 đồng; bị cáo Đỗ Duy L đánh bạc với số tiền là 109.099.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 3.871.000 đồng, lần nhiều nhất là 27.151.000 đồng; từ ngày 08/01/2019 đến ngày 13/3/2020 Đặng Thị L đánh bạc với số tiền là 259.464.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 9.360.000 đồng, lần nhiều nhất là 144.278.000 đồng; từ ngày 11/01/2019 đến ngày 12/01/2020 Nguyễn Thị Hồng N đánh bạc với số tiền là 109.467.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 144.000 đồng, lần nhiều nhất là 100.346.000. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Vũ Thị H, Trịnh Minh T, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Quỳnh Nh, Đặng Thị L, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị Kim H4 và Nguyễn Thị Hồng L3 về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Duy L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BP, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều sai sót khi đánh giá và áp dụng hình phạt trong vụ án đồng phạm, cần được xem xét, đánh giá lại như sau:

[5] Đối với bị cáo Vũ Thị H: là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hành việc nhận ghi số đề nhiều lần trong thời gian dài với tổng số tiền 3.576.574.000 đồng, trong đó lần chơi ít nhất là 202.401.000 đồng, lần chơi nhiều nhất là 557.596.000 đồng. Bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, phạm tội với số tiền đánh bạc rất lớn và nhiều lần nhưng chỉ bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 08 tháng 15 ngày tù là nhẹ, chưa đủ tính thuyết phục, nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hương đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo mới sinh con nhỏ, lại là lao động chính, kinh tế gia đình có nhiều khó khăn nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm

khắc, cần xem xét mức hình phạt có tính chất khoan hồng hơn đối với phụ nữ nuôi con nhỏ, người có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Đối với bị cáo Trịnh Minh T: là người giúp sức tích cực cho bị cáo Hương trong việc tính toán phôi để hưởng lương hàng tháng nên bị cáo phải chịu chung trách nhiệm về số lần, số tiền đánh bạc là 3.576.574.000 đồng như bị cáo Hương. Bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Trịnh Minh T chỉ có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Trịnh Minh T 12 tháng tù là quá nhẹ. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT, tỉnh ĐN khởi tố, điều tra, thể hiện sự thiếu ăn năn hối cải. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh BP, tăng mức hình phạt đối với Tiên theo hướng gần bằng hình phạt đối với bị cáo Hương mới phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N: nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 109.467.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 144.000 đồng, lần nhiều nhất là 100.346.000 đồng. Bản thân bị cáo có 01 tiền án ngày 13/11/2008 đã bị Tòa án nhân dân thị xã ĐX, tỉnh BP tuyên phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng 6 ngày về tội “Đánh bạc” chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” và phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có tình tiết giảm nhẹ là thành thật khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 08 tháng 15 ngày tù là quá nhẹ chưa đủ tính thuyết phục, răn đe, nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh BP là tăng nặng hình phạt đối với Như là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người đơn thân nuôi con nhỏ, bản thân có bệnh thường xuyên, lại là lao động chính, kinh tế gia đình có nhiều khó khăn nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, cần xem xét mức hình phạt có tính chất khoan hồng hơn đối với phụ nữ nuôi con, có hoàn cảnh khó khăn.

[7] Đối với bị cáo Đặng Thị Kim H4: nhiều lần thực hiện hành vi phạm đánh bạc với tổng số tiền 3.249.552.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 198.560.000 đồng, lần nhiều nhất là 497.933.000 đồng. Ngoài việc xem xét số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc rất lớn, làm tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị

cáo Đặng Thị Kim H4 có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Đặng Thị Kim H4 06 tháng tù, là quá nhẹ chưa đủ tính thuyết phục, răn đe, nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh BP, tăng nặng hình phạt đối với Hiền là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người đang điều trị bệnh nan y, đang nuôi con khuyết tật lại là lao động chính, kinh tế gia đình có nhiều khó khăn nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, cần xem xét mức hình phạt có tính chất khoan hồng hơn đối với phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

[8] Đối với bị cáo Phan Thị Kim T1: nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc thông qua việc nhận ghi số đề của bị cáo Hương với tổng số tiền 1.391.091.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 78.889.000 đồng, lần nhiều nhất là 187.897.000 đồng. Ngoài việc xem xét số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc làm tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phan Thị Kim T1 có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Phan Thị Kim T1 10 tháng 20 ngày tù là có phần nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo có thời gian bị tạm giam dài, cũng đã đủ răn đe nên không cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP và thể tính chất khoan hồng hơn đối với phụ nữ.

[9] Đối với bị cáo Đặng Thị L: nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 259.464.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 9.360.000 đồng, lần nhiều nhất là 144.278.000 đồng. Do mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc xem xét số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc làm tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét bị cáo Liễu tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn rất nhiều so với các bị cáo Hương, Tiên, Nhự, Hiền, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đặng Thị L có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Đặng Thị L 06 tháng 15 ngày tù là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án nên cần giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3: nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc thông qua việc nhận phôi đề từ bị cáo Hương sau đó giao lại cho Võ Thị Huệ (tên gọi khác Hạ) để hưởng tiền hoa hồng theo ngày. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc và có được từ việc thắng bạc của người chơi là

112.278.000 đồng trong đó lần chơi ít nhất là 28.236.000 đồng, lần chơi nhiều nhất là 84.315.000 đồng. Mỗi lần đánh bạc của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngoài việc xem xét số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc làm tình tiết định khung thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt” phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3 tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn rất nhiều so với các bị cáo Hương, Tiên, Như, Hiền, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS mà tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L3 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án nên không cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP.

[11] Đối với bị cáo Phạm Quỳnh Nh: tham gia đánh bạc một lần, với số tiền 146.036.000 đồng đủ yếu tố định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Xét bị cáo Phạm Quỳnh Nh tham gia đánh bạc chỉ có 1 lần với số tiền ít hơn rất nhiều so với các bị cáo đầu vụ, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phạm Thị Quỳnh Như có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Phạm Quỳnh Nh 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án nên không cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp.

[13] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị số 57/QĐ-VKSBP ngày 07/7/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BP.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố ĐX, tỉnh BP.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Trịnh Minh T, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4, Nguyễn Thị Hồng L3, Phạm Quỳnh Nh phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Thị H 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N 11 (Mười một)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 28/9/2020 .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Minh T 14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến ngày 03/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thị Kim H4 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim T1 10 (Mười)** tháng **20 (Hai mươi)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 03/02/2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thị L 06 (Sáu)** tháng **15 (Mười lăm)** ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 28/9/2020 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L3 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Quỳnh Nh 06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2021).

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, Phan Thị Kim T1, Đặng Thị L, Đặng Thị Kim H4 và Phạm Quỳnh Nh, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Minh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị: Đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BP;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND, VKSND, CATP ĐX;
- Chi cục THADS TP ĐX;
- Công an huyện NT, tỉnh ĐN;
- Các bị cáo;
- UBND xã TT, TP ĐX;
- Sở Tư pháp tỉnh BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo